TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Lâm Thành Thông

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Ông Lại Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (Tâm B), sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Trương Thị B1, sinh năm 1954 (đã chết); bị cáo đã từng kết hôn với Nguyễn Thị Út M, sinh năm: 1977, đã ly hôn năm 2020.

Tiền án: ngày 07/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" (Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2022).

Tiền sự: ngày 20/07/2021 bị Công an xã M, thành phố B ra quyết định xử 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 18/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

Nhân thân:

Ngày 05/08/1998, Tòa án nhân dân Thị xã Bến Tre (nay là thành phố B), tỉnh Bến Tre xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án hình sự sơ thẩm Số 39/HSST chấp hành xong bản án ngày 24/10/1998).

Ngày 28/01/2000, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án hình sự sơ thẩm Số 10/HSST, chấp hành xong bản án ngày 19/4/2000).

Ngày 30/06/2005, bị Ủy ban nhân dân Thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bến Tre ra quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (Quyết định số 6308/QĐ-UB, bị cáo chấp hành đến ngày 18/09/2005 thì bỏ trốn).

Ngày 24/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", (Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2006/HSST, chấp hành xong bản án ngày 14/11/2012).

Ngày 02/02/2021, bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định Số 14/QĐUB, chấp hành xong ngày 02/05/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Quang T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: số A, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/7/2023, Nguyễn Minh T đi bộ ở ấp M, xã M, thành phố B để tìm phế liệu bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà Số A, ấp M, xã M, thành phố B của anh Nguyễn Quang T1 thấy 01 khung sắt có kích thước dài 115cm, rộng 60cm, cân nặng 25kg liền nảy sinh ý định lấy trộm. T lấy khung sắt ra Quốc lộ E khoảng 35m đến Vựa ve chai gần nhà số A ấp M, xã M, thành phố B để bên ngoài hàng rào. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/7/2023 khi T quay lại lấy khung sắt với ý định đem bán thì bị Lực lượng Công an xã M phát hiện lập Biên bản sự việc và thu giữ vật chứng: 01 khung dẫn xe bằng kim loại đã bị gỉ sét rộng 60cm, dài 115cm, nặng 25kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 631/KL-HĐĐG ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Bến Tre kết luận: Khung dẫn xe bằng kim loại đã bị gỉ sét rộng 60cm, dài 115cm, nặng 25kg, đã qua sử dụng có trị giá tài sản ngày 02/7/2023 là 175.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Toán 01 khung dẫn xe bằng kim loại, bị hại Toán không yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 118/CT-VKSTPBT ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Toán 01 khung dẫn xe bằng kim loại, bị hại Toán không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02/7/2023 tại nhà số A, ấp M, xã M, thành phố B, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Quang T1 01 khung sắt có kích thước rộng 60cm, dài 115cm, nặng 25kg có trị giá là 175.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa và có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 175.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã nhiều lần bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo,

giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Toán 01 khung bằng sắt dùng để dẫn xe lên, xuống dốc, bị hại Toán không yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh An, TP. BT (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình